

KINH NGHIỆM CẢI CÁCH THỂ CHẾ CỦA TRUNG QUỐC VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

GS.TS. Đỗ Tiến Sâm

TS. Hoàng Thế Anh

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Mở đầu

Sau gần 30 năm xây dựng CNXH theo mô hình kinh tế kế hoạch truyền thống, thực hiện “đóng cửa, nửa đóng cửa” với thế giới, tuy đạt được một số thành tựu, nhưng đất nước Trung Quốc và bản thân ĐCS Trung Quốc cũng đã phải trả giá đắt. Sau khi kết thúc Cách mạng Văn hóa đất nước Trung Quốc lâm vào khủng hoảng toàn diện: Kinh tế trì trệ đứng bên bờ sụp đổ, chính trị - xã hội hỗn loạn.

Từ sau Hội nghị Trung ương 3 khóa 11 (cuối năm 1978) ĐCS Trung Quốc, Trung Quốc bắt đầu tiến hành cải cách mở cửa với tinh thần “giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị và tiến cùng thời đại”. Nhờ vậy, Trung Quốc đã duy trì được tốc độ tăng trưởng nhanh liên tục, sức mạnh tổng hợp quốc gia được tăng cường, đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế quốc tế được nâng cao. Một trong những nguyên nhân quan trọng là ĐCS Trung Quốc - với tư cách đảng cầm quyền, đã mạnh dạn cải cách thể chế, bao gồm thể chế kinh tế và các lĩnh vực tương ứng khác, để lại những bài học kinh nghiệm mà các nước đang phát triển khác, nhất là các nước đang trong quá trình chuyển đổi như Việt Nam có thể tham khảo.

I. Khái quát về tiến trình cải cách thể chế của Trung Quốc

Có thể nói, cải cách mở cửa là một sự nghiệp chưa có tiền lệ và cũng chưa được đề cập nhiều trong các trước tác kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Vì vậy, Trung Quốc phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm, còn được ví một cách hình ảnh là “dò đá qua sông”. Nhìn lại tiến trình cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ sau Hội nghị Trung ương 3 khóa 11 (1978) đến nay có thể chia làm 4 giai đoạn:

1. Giai đoạn 1978-1991

Đây là giai đoạn cải cách được tiến hành vẫn trong khuôn khổ của thể chế kinh tế kế hoạch truyền thống, mở đầu từ nông thôn bằng việc khoán sản phẩm đến hộ gia đình; từ năm 1984 mở rộng sang cải cách ở thành phố bằng việc “phóng quyền nhượng lợi” cho doanh nghiệp và cơ sở hay còn gọi là phân quyền cho cấp dưới và quyền tự chủ nhiều hơn cho doanh nghiệp... Đồng thời, Trung Quốc mạnh dạn cho phép thành lập các đặc khu kinh tế ven biển với công năng là những “phòng thí nghiệm cải cách” và “cửa sổ nhìn ra thế giới”. Những đặc khu này với “3 đặc thù” (chính sách đặc thù, cơ chế đặc thù và con đường phát triển đặc thù), đã thực sự là nơi thử nghiệm những cải cách theo hướng thị trường và là nơi thu hút vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý của nước ngoài. Nhờ được hưởng các đặc thù nêu trên, đặc khu Thâm Quyển trong 30 năm đã “lột xác” nhanh chóng, từ một làng chài nghèo nàn đã trở thành một đô thị hiện đại, hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, thị trường hóa và quốc tế hóa, GDP năm 2013 đạt 230 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 22.000 USD.

2. Giai đoạn 1992-2000

Đại hội 14 ĐCS Trung Quốc (10-1992), trên cơ sở nhận thức mới cho rằng “kế hoạch” hay “thị trường” chỉ là “thủ đoạn”, nên đã chính thức nêu lên mục tiêu xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN. Hội nghị Trung ương 3 khóa 14 được tổ chức vào năm 1993 đã ra Quyết định về bước đầu xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN, rồi vào năm 1994 ngay sau đó Trung Quốc đã thực hiện cải cách lĩnh vực tài chính ngân hàng bằng việc chủ động phá giá đồng Nhân dân tệ - tạo đà cho Trung Quốc mở rộng xuất khẩu và nhất là góp phần quan trọng tránh được tác động của khủng hoảng tài chính 1997-1998 ở Đông Á.

Tuy nhiên, vai trò của thị trường vẫn chỉ được coi là “mang tính cơ sở” trong phân bổ nguồn lực mà thôi.

Sau khi đã xác định mục tiêu xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN, Đại hội 15 ĐCS Trung Quốc (1997) đặt vấn đề xây dựng nhà nước pháp trị XHCN, với lý giải rằng kinh tế thị trường là nền kinh tế pháp trị, phải được quản lý bằng pháp luật. Cùng với đó, Đại hội 15 và Hội nghị Trung ương 4 khóa 15 còn có những luận giải mới về vai trò của kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và chế độ cổ phần. Theo đó, kinh tế nhà nước (kinh tế quốc hữu) tuy vẫn giữ vai trò chủ đạo, nhưng *chủ đạo không phải ở tỷ trọng cao hay thấp mà ở sức khống chế và sức ảnh hưởng của nó*,¹¹⁴ chủ đạo là xét trên phạm vi cả nước, chứ không phải ở từng lĩnh vực cụ thể hay từng địa phương. Kinh tế phi công hữu được coi là bộ phận hợp thành quan trọng của kinh tế thị trường XHCN, được khuyến khích và hỗ trợ phát triển. Còn chế độ cổ phần được coi là hình thức tổ chức vốn có hiệu quả nhất của doanh nghiệp hiện đại, Trung Quốc cần thí điểm thực hiện sau đó mở rộng ra toàn quốc.

Cùng thời gian này, lĩnh vực mở cửa của Trung Quốc đã được mở rộng hơn từ ven biển (các đặc khu kinh tế) sang ven sông (các thành phố mở cửa) và ven biên giới (các khu hợp tác kinh tế biên giới), hình thành cái gọi là cục diện mở cửa “ba vùng ven” toàn diện hơn, lớp lang rõ ràng hơn.

3. Giai đoạn 2001-2011

Cùng với nhân loại, Trung Quốc bước vào thế kỷ 21 khi đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Đại hội 16 ĐCS Trung Quốc (2002) đã chính thức xác nhận “ba đại diện” thành tư tưởng chỉ đạo lâu dài, cho phép các phần tử tiên tiến trong các giai tầng xã hội mới, trong đó có cả doanh nghiệp tư nhân vào Đảng.

Nhằm thích ứng với tình hình mới sau khi gia nhập WTO mà thực chất là Chính phủ gia nhập, Trung Quốc đã kiên quyết loại bỏ, sửa đổi

¹¹⁴Đại hội 17 ĐCS Trung Quốc (năm 2007) đã bổ sung, viết thành tăng cường sức sống, sức khống chế, sức ảnh hưởng.

và bổ sung hàng nghìn văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, đặt vấn đề thiết lập các bộ đa ngành (siêu bộ), chuyển đổi chức năng chính phủ và tăng cường quản lý xã hội, nêu lên mục tiêu xây dựng xã hội hài hòa XHCN và mục tiêu mới trong xây dựng xã hội khá giả toàn diện - theo đó đến năm 2020 không chỉ GDP mà cả GDP bình quân đầu người cũng sẽ tăng gấp 4 lần năm 2000; đặt vấn đề nhanh chóng chuyển đổi phương thức phát triển (thời kỳ Kế hoạch 5 năm lần thứ 9 là “chuyển đổi”, từ Quy hoạch 5 năm lần thứ 10 đến nay đổi thành “nhanh chóng chuyển đổi”) với hàm ý chuyển vị trí của “cỗ xe tam mã” theo thứ tự “xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng” đổi thành “tiêu dùng, xuất khẩu, đầu tư” cùng lôi kéo tăng trưởng kinh tế.

4. Giai đoạn 2012-2020

Đây là giai đoạn cải cách mở cửa bước vào “vùng nước sâu”, “giai đoạn công kiên”, “trên núi có hổ dữ”, giống như thuyền ở giữa dòng nước, sóng cũng to và gió cũng lớn. Sóng là những thách thức và mâu thuẫn bên trong cần được vượt qua và hóa giải. Gió là môi trường quốc tế không thuận lợi, thậm chí nhiều áp lực. Sóng to gặp gió lớn sẽ làm thuyền bị lật.

Đảng Cộng sản Trung Quốc là một đảng lớn với hơn 86 triệu đảng viên cũng đang phải đối mặt với “4 thách thức” lâu dài, phức tạp và cam go (về cầm quyền, cải cách mở cửa, kinh tế thị trường, môi trường bên ngoài) và “4 nguy cơ” ngày càng gay gắt (tinh thần buông thả, năng lực không đủ, xa rời quần chúng, tham nhũng tiêu cực). Có thể nói chưa bao giờ *nền tảng tư tưởng và nền tảng giai cấp* cho sự cầm quyền của Đảng lại bị lung lay như hiện nay.

Trong bối cảnh quốc tế, khu vực, đất nước và bản thân Đảng đang có những biến đổi to lớn, sâu sắc chưa từng có, Đại hội 18 ĐCS Trung Quốc họp tháng 10-2012 đã chính thức đưa “Quan điểm phát triển khoa học” vào văn kiện trở thành tư tưởng chỉ đạo của Đảng, nhằm trả lời những vấn đề quan trọng to lớn: Trong tình hình hiện nay, Trung Quốc sẽ “Thực hiện sự phát triển như thế nào? Làm thế nào để phát triển?”.

Từ đó đặt vấn đề Đảng cần phải tập trung “nắm chắc quy luật phát triển, sáng tạo lý luận phát triển, đột phá vào những vấn đề khó trong phát triển, đi sâu thực hiện các chiến lược khoa giáo hưng quốc, nhân tài cường quốc và phát triển bền vững, nhanh chóng hoàn thiện phương thức phát triển, cơ chế thể chế phù hợp với yêu cầu phát triển khoa học, không ngừng giải phóng và phát triển sức sản xuất... Đặc biệt, Đại hội 18 tiếp tục nhấn mạnh thực trạng đất nước Trung Quốc - theo đó: Tình hình cơ bản đất nước vẫn lâu dài ở trong giai đoạn đầu của CNXH *là không thay đổi*; mâu thuẫn chủ yếu của xã hội, tức mâu thuẫn giữa nhu cầu vật chất văn hóa ngày càng tăng của nhân dân với sản xuất xã hội lạc hậu *là không thay đổi*... Trong bất cứ tình huống nào cũng cần phải ghi nhớ nắm vững “quốc tình lớn nhất” giai đoạn đầu của CNXH này, khi thúc đẩy cải cách phát triển bất kỳ lĩnh vực nào cũng cần phải ghi nhớ nắm chắc thực tế lớn nhất này.

Từ những nhận thức như vậy, Đại hội 18 đã định ra những yêu cầu và mục tiêu mới cho xây dựng xã hội khá giả toàn diện, cả về kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị và văn minh sinh thái. Muốn thực hiện mục tiêu mới này, văn kiện đặt vấn đề Đảng cần phải có “dũng khí chính trị và trí tuệ lớn hơn, không bỏ lỡ thời cơ đi sâu cải cách những lĩnh vực quan trọng”. Đặc biệt, Đảng phải “*kiên quyết loại bỏ những quan niệm tư tưởng và những khuyết tật về thể chế, cơ chế làm cản trở sự phát triển khoa học*”. Về kinh tế, văn kiện nhấn mạnh phải nhanh chóng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN, kiên trì đi con đường công nghiệp hóa kiểu mới, thông tin hóa, đô thị hóa và nông nghiệp hiện đại hóa; thúc đẩy sự dung hợp sâu hơn giữa thông tin hóa và công nghiệp hóa, hài hòa lẫn nhau giữa đô thị hóa và nông nghiệp hiện đại hóa, tạo nên sự phát triển đồng bộ giữa công nghiệp hóa kiểu mới, thông tin hóa, đô thị hóa và nông nghiệp hiện đại hóa. *Còn về mặt chính trị*, để thích ứng với yêu cầu mới trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN, văn kiện Đại hội 18 đặt vấn đề phải “*kiện toàn hệ thống ràng buộc và giám sát sự vận hành của quyền lực*”; dùng cơ chế để “*quản*

quyền, quản việc và quản người”, đảm bảo quyền được biết, được tham gia, được biểu đạt và được giám sát của nhân dân; tăng cường giám sát trong Đảng, giám sát dân chủ, giám sát bằng pháp luật, giám sát của dư luận, nghĩa là - để nhân dân có thể giám sát được quyền lực và để quyền lực phải được vận hành dưới ánh sáng (minh bạch).

Tóm lại, quá trình cải cách mở cửa cũng là quá trình chuyển đổi một nền kinh tế từ kinh tế kế hoạch truyền thống sang kinh tế thị trường XHCN, từ đóng cửa, nửa đóng cửa sang mở cửa hội nhập và tham gia vào tiến trình toàn cầu hóa kinh tế. Mặc dù đạt được nhiều thành tựu, trong đó có việc đưa Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, dự trữ ngoại tệ đứng đầu thế giới và thương mại thứ hai thế giới, v.v... nhưng Trung Quốc cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức và vấn đề. Những vấn đề nổi bật như: Phát triển “ba không” (không cân bằng, không hài hòa, không bền vững) nổi cộm, phương thức phát triển vẫn theo chiều rộng, năng lực sáng tạo khoa học công nghệ không mạnh; chênh lệch phát triển giữa các vùng miền và chênh lệch thu nhập giữa các giai tầng trong xã hội vẫn còn tương đối lớn; mâu thuẫn xã hội nhiều, các vấn đề có liên quan đến lợi ích thiết thân của người dân còn tương đối nhiều; tình trạng tham nhũng, tiêu cực gia tăng; môi trường sinh thái nghiêm trọng, vấn đề dân tộc và đi liền với nó là vấn đề tôn giáo tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định chính trị xã hội, v.v...

II. Một số nhận thức về cải cách thể chế thể hiện trong Văn kiện Hội nghị Trung ương 3 khóa 18 ĐCS Trung Quốc

Hội nghị Trung ương 3 khóa 18 ĐCS Trung Quốc được tiến hành cuối tháng 11-2013 trong bối cảnh Trung Quốc đã hoàn thành thuận lợi chuyển giao thế hệ lãnh đạo - theo đó thế hệ lãnh đạo thứ 5 do Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình là đại biểu, gồm những người có tuổi đời trẻ hơn, trình độ văn hóa cao hơn và có trải nghiệm thực tiễn hơn. Họ hội tụ được cả tham vọng của Mao Trạch Đông và bản lĩnh của Đặng Tiểu Bình, kinh nghiệm cầm quyền của Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào, nên sẽ *quyết đoán hơn trong các quyết định cả về đối nội lẫn*

đối ngoại. Bản “Quyết định một số vấn đề quan trọng đi sâu cải cách toàn diện của Trung ương ĐCS Trung Quốc” (dưới đây gọi tắt là Quyết định) được Hội nghị thông qua có mục tiêu tạo động lực và định hướng mới cho toàn bộ tiến trình cải cách tiếp theo, vừa nhấn mạnh tính hệ thống của tiến trình cải cách, vừa chủ trương đi sâu giải quyết một số vấn đề ách tắc như quan hệ giữa nhà nước và thị trường, đất đai, doanh nghiệp nhà nước, tài chính, thuế v.v... Toát lên từ toàn bộ văn kiện là yêu cầu phải giải quyết tốt mối quan hệ cải cách - phát triển - ổn định khi tiến trình cải cách của Trung Quốc bước vào “giai đoạn công kiên và vùng nước sâu”.¹¹⁵ Để giải quyết được mối quan hệ này, Hội nghị xác định “*gan phải lớn, bước đi phải vững, tăng cường kết hợp giữa thiết kế từ trên đỉnh và dò đá qua sông, thúc đẩy chính thể và đột phá trọng điểm*”. Đồng thời ĐCS Trung Quốc đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo đi sâu cải cách toàn diện do Tổng Bí thư Tập Cận Bình làm Trưởng ban và Thủ tướng Lý Khắc Cường làm Phó ban để thiết kế, điều phối tổng thể cải cách trong giai đoạn hiện nay. Từ khóa chính của bản Quyết định là *cải cách* phản ánh mục tiêu xuyên suốt văn kiện, trong đó *thể chế* là khâu đột phá chính (cụm từ *cải cách* lặp lại 137 lần, cụm từ *thể chế* lặp lại 176 lần trong toàn bộ 60 nội dung của bản Quyết định). Trong đó có việc đi sâu cải cách 6 loại thể chế lớn, đó là thể chế kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, văn minh sinh thái và xây dựng Đảng. Đồng thời, bản Quyết định cũng đề cập đến vấn đề cải cách thể chế quản lý tài sản quốc hữu, thể chế lưu thông thương mại trong nước, thể chế khoa học kỹ thuật, thể chế hành chính, thể chế đầu tư, thể chế thuế tài chính, thể chế tư pháp, thể chế lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, thể chế quản lý văn hóa, sáng tạo thể chế quản trị xã hội v.v...

Ở đây, bài viết chỉ đi sâu phân tích hai lĩnh vực cải cách chính là kinh tế và chính trị.

¹¹⁵Đặng Xuân Thanh, Hoàng Thế Anh, “Hội nghị Trung ương 3 khóa 18 ĐCS Trung Quốc: Một số điểm nhấn thúc đẩy cải cách mở cửa trong giai đoạn mới”, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 12 năm 2013, tr. 24.

1. Về cải cách thể chế kinh tế

Trọng tâm cải cách của Hội nghị Trung ương 3 khóa 18 là cải cách kinh tế, Hội nghị đã khẳng định: “*Cải cách kinh tế là trọng điểm của đi sâu cải cách toàn diện*”. Trong cải cách kinh tế, hạt nhân là xử lý mối quan hệ giữa chính phủ và thị trường. Nghị quyết Hội nghị đã đưa ra quan điểm mới về vai trò của thị trường: theo đó, thị trường đóng *vai trò quyết định* trong việc phân bổ các nguồn lực (trước đây chỉ xác định thị trường đóng *vai trò cơ sở*¹¹⁶). Thị trường đóng vai trò quyết định cho thấy vai trò của cơ chế thị trường trong việc phân bổ các nguồn lực được tăng cường hơn, do cơ chế thị trường quyết định, chứ không phải do cơ chế kế hoạch quyết định. Đồng thời, Hội nghị nhận thức rằng, thị trường quyết định phân bổ nguồn lực là quy luật phổ biến của kinh tế thị trường, kiện toàn thể chế kinh tế thị trường XHCN cần tuân thủ quy luật này.

Hơn 30 năm cải cách ở Trung Quốc vừa qua cho thấy tuy cơ chế thị trường ngày càng đóng vai trò rõ rệt trong việc phân bổ các nguồn lực, nhưng chưa hề đóng vai trò mang tính quyết định. Tình trạng khép kín giữa các địa phương, phân tách giữa các bộ ngành, các ngành nghề độc quyền, lũng đoạn tương đối nghiêm trọng, sự cạnh tranh của các chủ thể thị trường không được phát huy một cách đầy đủ. Thị trường các yếu tố sản xuất như thị trường đất đai, thị trường vốn, thị trường quyền tài sản, thị trường nhà doanh nghiệp chưa kiện toàn, giá cả các yếu tố sản xuất bị bóp méo, không phản ánh được một cách chuẩn xác quan hệ cung cầu, quyền hạn của chính phủ trực tiếp phân bổ nguồn lực quá lớn v.v... Những vấn đề này đã làm cản trở sức sống của thị trường và sự phát triển của sức sản xuất.¹¹⁷

¹¹⁶Báo cáo Đại hội 14 ĐCS Trung Quốc đề ra mục tiêu cải cách thể chế kinh tế Trung Quốc là xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN, đề ra phải để cho thị trường đóng vai trò mang tính cơ sở trong việc phân bổ nguồn lực, cho thấy rõ vai trò của cơ chế thị trường trong việc phân bổ nguồn lực chiếm vị trí chủ đạo, cơ chế kế hoạch trong việc phân bổ nguồn lực giảm xuống vị trí thứ yếu. Chuyên gia học giả trường Đảng Trung ương, “Giải thích sâu sắc một số vấn đề trọng đại của việc đi sâu cải cách mở cửa”, Nhà xuất bản trường Đảng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, 2013, tr.26.

¹¹⁷Chuyên gia học giả trường Đảng Trung ương, tldd, tr.27.

Chính vì vậy, bản Quyết định yêu cầu đẩy nhanh việc hình thành hệ thống thị trường hiện đại, mở cửa, có hệ thống luật pháp công bằng, minh bạch, loại bỏ mọi quy định cản trở thống nhất thị trường và cạnh tranh bình đẳng, nghiêm cấm các chính sách ưu đãi phi pháp, bảo hộ địa phương, hành vi độc quyền. Bản Quyết định nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện thị trường tài chính theo hướng mở cửa cả bên trong lẫn bên ngoài, hoàn thiện cơ chế hình thành thị trường hoá tỷ suất hối đoái đồng NDT, đẩy nhanh thị trường hoá lãi suất, kiện toàn hệ thống phát hành công trái phản ánh đúng quan hệ cung cầu thị trường. Thúc đẩy mở cửa thị trường vốn. Kiện toàn cơ chế hướng dẫn thị trường sáng tạo khoa học kỹ thuật, xây dựng thị trường văn hóa hiện đại. Đặc biệt là thị trường đất đai cần tạo lập thống nhất giữa thành thị và nông thôn, giữa đất tập thể và quốc hữu, trong đó cho phép chuyển nhượng, cho thuê, đóng góp cổ phần đối với đất đai xây dựng, thu hẹp phạm vi trưng thu đất, quy phạm trình tự trưng thu, mở rộng phạm vi đền bù khi giải tỏa, hoàn thiện thị trường thứ cấp cho thuê, chuyển nhượng, thế chấp đất đai. Hội nghị chủ trương hoàn thiện cơ chế giá cả chủ yếu do thị trường quyết định, cải cách giá điện, nước sạch, dầu, khí đốt, giao thông, thông tin, đất đai, nông sản,... theo hướng thị trường, phạm vi định giá của Chính phủ sẽ giới hạn trong một số lĩnh vực sự nghiệp trọng yếu, dịch vụ công ích,...¹¹⁸

Hội nghị vẫn xác định *chế độ công hữu đóng vai trò chủ thể và kinh tế công hữu đóng vai trò chủ đạo*, không ngừng phát huy sức sống, sức không chế và sức ảnh hưởng của kinh tế công hữu, nhưng đề ra chủ trương mới là “hoàn thiện thể chế quản lý tài sản quốc hữu, lấy quản vốn là chính”. Cải cách thể chế trao quyền kinh doanh đối với vốn (tư bản) nhà nước, thành lập một số công ty sử dụng vốn nhà nước, ủng hộ các doanh nghiệp nhà nước có đủ điều kiện cải tổ thành công ty đầu tư vốn nhà nước, nâng tỷ lệ đóng góp lợi tức của vốn ngân sách vào ngân sách đến năm 2020 lên 30% để chi cho vấn đề dân sinh. Đặc biệt,

¹¹⁸ Đặng Xuân Thanh, Hoàng Thế Anh, tldd, tr.25.

Hội nghị nhấn mạnh yêu cầu tích cực phát triển thành phần *kinh tế sở hữu hỗn hợp*, nhất là các doanh nghiệp sở hữu hỗn hợp với nguồn vốn phi công hữu giữ cổ phần chi phối, cho phép các thành phần kinh tế tư nhân tham gia cổ phần vào các dự án đầu tư của nhà nước, *khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia cải cách doanh nghiệp nhà nước*.

¹¹⁹ Theo Báo cáo Công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2014, trong năm nay Trung Quốc sẽ đặt ra các biện pháp cho phép vốn phi quốc hữu tham gia vào các dự án đầu tư của doanh nghiệp Trung ương, *trong các lĩnh vực tài chính tiền tệ, dầu mỏ, điện lực, viễn thông, khai phát tài nguyên, sự nghiệp công cộng, nhường một số dự án đầu tư cho vốn phi quốc hữu*.¹²⁰

Về quan hệ giữa thị trường và chính phủ, theo thuyết minh của Tập Cận Bình, thể chế kinh tế của Trung Quốc là thể chế kinh tế thị trường XHCN, nên vẫn phải kiên trì phát huy tính ưu việt của chế độ XHCN, phát huy vai trò tích cực của Đảng và Chính phủ. Thị trường đóng vai trò quyết định trong việc phân bổ nguồn lực, nhưng không phải là đóng vai trò toàn bộ. Phát triển kinh tế thị trường XHCN là vừa phát huy vai trò của thị trường, đồng thời vừa phải phát huy vai trò của chính phủ, nhưng chức năng vai trò của thị trường và vai trò của chính phủ là khác nhau. Bản Quyết định đã đề ra yêu cầu rõ ràng đối với chính phủ là điều tiết vĩ mô khoa học, quản trị chính phủ có hiệu quả là yêu cầu nội tại phát huy ưu thế của thể chế kinh tế thị trường XHCN. Trong đó nhấn mạnh chức trách và vai trò của chính phủ chủ yếu là duy trì *ổn định kinh tế vĩ mô, tăng cường và làm tốt dịch vụ công, bảo đảm cạnh tranh công bằng, tăng cường giám sát quản lý thị trường, duy trì trật tự của thị trường, thúc đẩy phát triển bền vững*, cùng giàu có và bỏ khuyết cho những hạn chế của thị trường.

Cùng với nhấn mạnh vai trò quyết định của thị trường, bản Quyết định còn nhấn mạnh việc đẩy nhanh chuyển đổi chức năng của Chính

¹¹⁹ Đặng Xuân Thanh, Hoàng Thế Anh, tldd, tr.25.

¹²⁰ Báo cáo công tác Chính phủ của Lý Khắc Cường, http://news.ifeng.com/mainland/special/2014lianghui/content-3/detail_2014_03/05/34443582_3.shtml

phủ. Trong đó chú trọng đến việc đi sâu cải cách thể chế hành chính, sáng tạo phương thức quản lý hành chính, tăng cường uy tín và năng lực thực hiện nhiệm vụ của chính phủ, xây dựng chính phủ pháp trị và phục vụ. Đặc biệt là cải cách hành chính theo hướng tối ưu hóa cơ cấu, quy trình, tinh giản bộ máy, phân cấp, trao quyền để chính quyền có thể tập trung vào các chức năng then chốt là hoạch định chiến lược/chính sách, điều tiết vĩ mô, giám sát thị trường, quản lý xã hội, cung cấp dịch vụ công, bảo vệ môi trường v.v...

Điều đáng chú ý là Hội nghị đề xuất khởi động vòng cải cách mới về thể chế tài chính công, đặc biệt là chính sách thuế và tài chính, nhằm *thông qua tái cơ cấu về tài lực để điều chỉnh lại phân bổ quyền lực giữa Trung ương và địa phương* (khắc phục tình trạng gia tăng nhóm lợi ích địa phương), tăng cường sự ổn định và bền vững của hệ thống tài chính tiền tệ quốc gia.¹²¹ Trong đó nhấn mạnh đến cải cách chế độ quản lý dự toán, hoàn thiện chế độ thu thuế, xây dựng chế độ hành chính tương ứng với trách nhiệm. Đây là lĩnh vực được xác định là trụ cột quan trọng và nền tảng quản trị quốc gia, thúc đẩy công bằng xã hội, thực hiện đảm bảo chế độ ổn định quốc gia lâu dài.

Trong lĩnh vực kiến toàn cơ chế thể chế nhất thể hóa phát triển thành thị và nông thôn, bản Quyết định đã nhấn mạnh đến việc đẩy nhanh xây dựng hệ thống kinh doanh nông nghiệp kiểu mới; trao nhiều quyền tài sản hơn cho nông dân; thúc đẩy phân bổ cân bằng các nguồn lực công và trao đổi bình đẳng các yếu tố giữa thành thị và nông thôn. Đặc biệt nhấn mạnh Hoàn thiện cơ chế thể chế phát triển đô thị hóa lành mạnh. Kiên trì đi con đường đô thị hóa kiểu mới đặc sắc Trung Quốc, thúc đẩy đô thị hóa lấy con người làm nòng cốt, thúc đẩy các thành phố lớn, vừa và nhỏ phát triển hài hòa với các thành phố nhỏ, các ngành nghề và thành thị phát triển dung hòa, thúc đẩy đô thị hóa và xây dựng nông thôn mới phát triển hài hòa.

¹²¹ Đặng Xuân Thanh, Hoàng Thế Anh, tldd, tr.25.

Trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại, bản Quyết định đã nêu ra một số chủ trương chính sách thúc đẩy mở cửa kinh tế đối ngoại. Đáng chú ý là: nới lỏng các hạn chế đối với các dòng vốn đầu tư, thử nghiệm xây dựng khu mậu dịch tự do Thượng Hải, đẩy nhanh việc mở cửa các vùng biên, cho phép vùng biên thực hiện chính sách và phương thức đặc thù trong hợp tác kinh tế, đi lại, thanh toán biên mậu, kết nối hạ tầng, xây dựng “vành đai kinh tế con đường tơ lụa”, “con đường tơ lụa trên biển”. Tuy nhiên, điểm nhấn là tập trung vào việc thúc đẩy xây dựng thể chế mới kinh tế theo mô hình mở cửa, tập trung vào các loại thể chế như: *Một là*, cải cách thể chế phê duyệt đầu tư ra nước ngoài, giảm bớt trình tự phê chuẩn, rút ngắn thời gian phê chuẩn, nâng cao hiệu quả và mức độ minh bạch của việc phê chuẩn. Điều này, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và cá nhân đầu tư ra nước ngoài. *Hai là*, hoàn thiện thể chế bảo hộ lãnh sự, tạo nhiều dịch vụ hơn về đảm bảo quyền lợi, xúc tiến đầu tư, dự báo rủi ro, mở rộng không gian hợp tác đầu tư. *Ba là*, cải cách thể chế quản lý cho phép tham gia vào thị trường, giám sát quản lý hải quan, kiểm nghiệm kiểm dịch.

2. Về cải cách thể chế chính trị

Nếu so với lĩnh vực kinh tế, thì rõ ràng cải cách thể chế chính trị không phải là chủ đề chính của Hội nghị. Mặc dù văn kiện đề cập tới hầu hết các vấn đề chính trị cơ bản như đẩy mạnh nền chính trị dân chủ XHCN, tăng cường Nhà nước pháp quyền XHCN, phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường vai trò của Quốc hội, mặt trận, hiệu lực của Hiến pháp và Pháp luật, kiện toàn quyền lực tư pháp, nhưng trình bày quá khái quát, không có điểm đột phá mới.¹²²

Tuy nhiên, bản Quyết định cũng đã nhấn mạnh đến việc đi sâu cải cách thể chế tư pháp, đẩy nhanh xây dựng chế độ tư pháp XHCN công bằng, hiệu quả cao và quyền uy, bảo vệ quyền lợi nhân dân, để quần chúng nhân dân trong mỗi vụ án tư pháp đều cảm thấy công bằng chính nghĩa. Đi sâu cải cách thể chế chấp pháp hành chính. Thống nhất các

¹²²Đặng Xuân Thanh, Hoàng Thế Anh, tldd, tr.26 -27.

chủ thể chấp pháp, tập trung tương đối quyền chấp pháp, thúc đẩy chấp pháp tổng hợp.

Điểm đáng nói là, Hội nghị lần này đã nhấn mạnh đến việc tăng cường hệ thống ràng buộc và giám sát thực thi quyền lực, tăng cường sáng tạo cơ chế thể chế và đảm bảo chế độ chống tham nhũng (phù bại). Trong đó thực hiện một số cải cách và đưa ra các quy định đáng chú ý, thể hiện sự nỗ lực chống tham nhũng của ĐCS Trung Quốc, cụ thể như:

Kiện toàn chế độ dự toán, đối chiếu và kiểm toán ngân sách, khống chế chi các khoản kinh phí công và xây dựng văn phòng, trụ sở. Hoàn thiện chế độ kiểm tra và truy cứu trách nhiệm việc tuyển dụng sử dụng cán bộ, chỉnh đốn việc chạy quan, chạy chức. Cải cách cơ chế đánh giá thành tích chính trị của quan chức.

Quy phạm và chấp hành nghiêm chế độ đảm bảo công tác, đời sống cho cán bộ lãnh đạo, không được chiếm dụng nhà ở và văn phòng làm việc quá tiêu chuẩn, không được bố trí văn phòng làm việc và nhà ở vượt quá tiêu chuẩn, không được bố trí xe công sai quy định, không được bố trí thư ký sai quy định, không được bố trí cảnh vệ vượt tiêu chuẩn, không được tiếp khách công vụ quá tiêu chuẩn, xử lý nghiêm các vấn đề hưởng thụ, đái ngộ vi phạm quy định và vượt chuẩn. Tìm tòi thực hiện chế độ nhà ở theo cấp bậc.

Hoàn thiện và chấp hành nghiêm các quy định, chế độ liên quan đến việc người thân của cán bộ lãnh đạo kinh doanh, làm công chức hoặc có chức vụ trong tổ chức xã hội, định cư tại nước ngoài, ngăn chặn cán bộ lãnh đạo lợi dụng quyền lực hoặc ảnh hưởng cá nhân để mưu lợi cho người thân và người có quan hệ đặc biệt, kiên quyết phản đối tư tưởng và tác phong đặc quyền.

Tóm lại, hội nghị Trung ương 3 khóa 18 ĐCS Trung Quốc đã đáp ứng được yêu cầu tình hình mới, nhiệm vụ mới của Trung Quốc. Bản Quyết định được thông qua tại Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khóa 18 ĐCS Trung Quốc đã thể hiện tìm tòi và mong muốn có những đột phá về mặt thể chế trên nhiều cấp độ, trong đó một số nhận thức mới được

nêu ra đan xem với những tư duy cũ, trọng điểm nhận thức mới là về mặt kinh tế. Tuy nhiên, cải cách đi vào chiều sâu như Quyết định nhân mạnh, sẽ động chạm đến các tập đoàn lợi ích, nên rào cản và trở lực sẽ nhiều. Vì vậy, ông Tập Cận Bình trong bản Thuyết minh đã đặt vấn đề phải tăng cường lòng tin và dũng khí cải cách, kiên trì giải phóng tư tưởng và thực sự cầu thị, kiên trì xuất phát từ đại cục.

III. Một số gợi mở đối với Việt Nam

Là quốc gia láng giềng có những điểm tương đồng với Trung Quốc, vì vậy - những kinh nghiệm (cả thành công và chưa thành công) trong cải cách mở cửa của Trung Quốc, đều có giá trị tham khảo tốt cho Việt Nam.

1. Về mặt nhận thức

Một là, giải phóng tư tưởng, không ngừng sáng tạo về lý luận và mạnh dạn cải cách trong thực tiễn.

Như đã nêu ở trên, đối với các quốc gia đang trong quá trình chuyển đổi như Trung Quốc và Việt Nam, thực hiện cải cách mở cửa hay đổi mới, hội nhập quốc tế là một sự nghiệp hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ. Vì vậy, ĐCS ở hai nước - với tư cách đảng cầm quyền, lãnh đạo sự nghiệp cải cách và đổi mới cần phải giải phóng tư tưởng, không ngừng sáng tạo về lý luận và mạnh dạn cải cách trong thực tiễn; đồng thời chủ động nắm bắt xu thế thời đại, tận dụng tốt thời cơ do môi trường quốc tế đưa lại, từ đó định ra những chủ trương chính sách phù hợp để phát triển.

Thực tiễn Trung Quốc cho thấy, quá trình lãnh đạo cải cách mở cửa cũng là quá trình ĐCS Trung Quốc tìm tòi, và đã tìm ra được “Ba cái một”, bao gồm: Một ngọn cờ - CNXH đặc sắc là ngọn cờ (tức phương tiện) đoàn kết nhân dân các dân tộc cùng phấn đấu; “Một lý luận” - hệ thống lý luận CNXH đặc sắc Trung Quốc (gồm lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng Ba đại diện, quan điểm phát triển khoa học...); “Một con đường” - con đường xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc gồm 5 con đường nhỏ (công nghiệp hóa kiểu mới, đô thị hóa, thông tin hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và tự chủ sáng tạo đặc sắc Trung Quốc).

Hai là, nhấn mạnh “đặc sắc Trung Quốc” hay điều kiện đặc thù của đất nước nhưng vẫn coi trọng và nắm vững quy luật.

Như đã nêu ở trên, quá trình lãnh đạo cải cách mở cửa cũng là quá trình ĐCS Trung Quốc có những sáng tạo về lý luận, đồng thời dùng lý luận đó để chỉ đạo thực tiễn mới, hình thành nên cái gọi là “đặc sắc Trung Quốc”. Nhưng cùng với tiến trình cải cách ngày càng đi vào chiều sâu, nếu quá nhấn mạnh tính đặc thù, thì những lý luận đó cũng sẽ vấp phải những lực cản, thậm chí không thể chỉ đạo giải đáp được mọi vấn đề mà thực tiễn mới đặt ra.

Vì vậy, sau khi gia nhập và trở thành thành viên chính thức của WTO, ĐCS Trung Quốc đã ngày càng nhận thức rõ ràng hơn về tính quy luật trong phát triển, bao gồm quy luật hiện đại hóa của xã hội loài người, thậm chí cả quy luật cầm quyền của các chính đảng (vô sản và tư sản) trên thế giới. Hội nghị Trung ương 3 khóa 18 khi đặt vấn đề phát huy vai trò quyết định của thị trường trong phân bổ nguồn lực, cũng được xuất phát từ quan điểm cho rằng: Thị trường quyết định phân bổ nguồn lực là quy luật chung của kinh tế thị trường, Trung Quốc muốn kiên trì thể chế kinh tế thị trường XHCN cũng phải tuân theo quy luật này.

Ba là, Đảng Cộng sản với tư cách đảng cầm quyền, lãnh đạo cải cách mở cửa nhất định phải có dũng khí chính trị và kết tinh trí tuệ.

Như đã nêu ở trên, cải cách mở cửa là một sự nghiệp hoàn toàn mới, được ví như một cuộc cách mạng. Vì vậy, là người lãnh đạo sự nghiệp “cách mạng mới” này, Đảng Cộng sản cũng phải tự đổi mới mình, nâng cao năng lực cầm quyền, trong đó có nâng cao năng lực điều hành nền kinh tế thị trường và xây dựng nhà nước pháp quyền.

Thực tiễn Trung Quốc cho thấy, quá trình cầm quyền lâu dài (65 năm) cũng là quá trình hệ thống chính trị của Đảng ngày càng bị *hành chính hóa, quan liêu hóa và xa dân*. Trong Đảng cũng hình thành các tập đoàn lợi ích, thậm chí cả tập đoàn gia tộc. Do sự tác động và chi phối của những tập đoàn này, nhiều chủ trương chính sách của Đảng bị

méo mó, dẫn đến tình trạng: Lợi ích quốc gia bị bộ ngành hóa, lợi ích bộ ngành bị tập đoàn hóa, lợi ích tập đoàn bị cá nhân hóa.

Chính vì lẽ đó, văn kiện của ĐCS Trung Quốc đã gọi giai đoạn cải cách hiện nay là “giai đoạn công kiên”, với hàm ý rằng: Các tập đoàn lợi ích trong Đảng và xã hội đã hình thành và thâm căn cố đế. Các biện pháp cải cách phải đủ mạnh mới có thể đột phá được các tập đoàn lợi ích giống như bức tường thành này. Bản thân Tổng Bí thư Tập Cận Bình khi trình bày bản Thuyết minh tại hội nghị Trung ương 3 khóa 18 cũng nhấn mạnh Đảng phải có dũng khí chính trị và trí tuệ cao hơn nữa. Có như vậy, Đảng mới có thể kích hoạt được sức sáng tạo của toàn xã hội, qua đó tập trung được trí tuệ vượt qua khó khăn, thách thức cùng với những rủi ro từ môi trường bên ngoài và ngay trong thể chế đưa lại.

2. Về mặt giải pháp

Từ những bài học về nhận thức nêu trên, chúng tôi cho rằng, ĐCS Trung Quốc trong quá trình cải cách mở cửa cũng có những kinh nghiệm nhất định trong việc định ra những giải pháp phù hợp mà Việt Nam có thể tham khảo.

Một là, các biện pháp cải cách phải có tính đồng bộ và phối hợp.

Thực tiễn Trung Quốc cho thấy, thời kỳ đầu, cải cách được tiến hành theo phương châm “dò đá qua sông”, ĐCS Trung Quốc phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Các biện pháp cải cách đều được thực hiện theo một lộ trình thống nhất, có tính đồng bộ và phối hợp với nhau. Cải cách bắt đầu từ nông thôn, sau đó mở rộng ra thành thị. Mở cửa được bắt đầu từ mở cửa bên trong, từng bước từ ven biển (đặc khu) - đến ven sông, ven biên giới; sau đó mở cửa ra bên ngoài bằng chiến lược “đi ra ngoài” (bao gồm thương mại, đầu tư trực tiếp nước ngoài, thầu khoán công trình, viện trợ phát triển, mua bán sáp nhập các xí nghiệp).

Ngoài ra, các biện pháp cải cách còn được thực hiện có sự phối hợp, thời kỳ đầu là giữa kinh tế, chính trị, văn hóa; về sau bổ sung thêm xã hội và hiện nay là môi trường sinh thái; từ đó hình thành một bộ cục

được gọi là “ngũ vị nhất thể” bao gồm: Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và văn minh sinh thái.

Hai là, trong hàng loạt các biện pháp cải cách khác nhau, cần lựa chọn đúng trọng điểm và hạt nhân của cải cách.

Như đã nêu ở trên, cải cách là một cuộc cách mạng. Các biện pháp cải cách được đưa ra thường rất nhiều, bao quát nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, Đảng Cộng sản với tư cách như người thiết kế công trình hệ thống, cần xác định từ đó lựa chọn đúng đắn lĩnh vực trọng điểm và hạt nhân cải cách.

Thực tiễn Trung Quốc cho thấy, giai đoạn đầu cải cách, ĐCS Trung Quốc xác định lấy cải cách nông thôn làm trọng điểm và hạt nhân là thực hiện khoán sản lượng đến hộ gia đình. Còn hiện nay khi cải cách mở cửa đã bước vào một giai đoạn hoàn toàn mới, mặc dù gặp nhiều khó khăn và thách thức cả bên trong lẫn bên ngoài, nhưng ĐCS Trung Quốc trong hội nghị Trung ương 3 khóa 18 vẫn xác định “cải cách thể chế kinh tế là trọng điểm” và vấn đề hạt nhân là xử lý tốt mối quan hệ giữa chính phủ và thị trường.

Khi đã xác định được “trọng điểm” và vấn đề “hạt nhân” thì các nguồn lực - bao gồm nguồn lực cứng và nguồn lực mềm sẽ được tập trung vào đó để thực hiện. Như vậy, Đảng vẫn nắm được quyền chủ động và kiểm soát toàn bộ tiến trình cải cách mở cửa, trong đó có việc thiết kế từ trên đỉnh và thành lập Ban chỉ đạo đi sâu cải cách toàn diện như đã nêu trên.

Ba là, để sự nghiệp cải cách mở cửa thành công, Đảng phải coi trọng đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cốt cán cầm quyền có trình độ cao.

Sự nghiệp cải cách mở cửa ở Trung Quốc và đổi mới ở Việt Nam đều do Đảng Cộng sản của hai nước khởi xướng và lãnh đạo. Xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN (Trung Quốc) và kinh tế thị trường định hướng XHCN (Việt Nam) đều là những sự việc hoàn toàn mới.

Đảng muốn lãnh đạo cải cách hay đổi mới thành công, khâu then chốt là đội ngũ cốt cán cầm quyền. Thực tiễn Trung Quốc cho thấy,

mặc dù ngay từ năm 1993 Hội nghị Trung ương 3 Đại hội 14 của ĐCS Trung Quốc đã ban hành bản Quyết định về xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN, nhưng 10 năm sau - năm 2003 kết quả cuộc điều tra xã hội học cho thấy có tới 65% cán bộ từ cấp huyện trở lên không hiểu kinh tế thị trường XHCN là thế nào. Vì vậy, sau Đại hội 16, ĐCS Trung Quốc đã dành hẳn một hội nghị Trung ương - tức hội nghị Trung ương 4, để thảo luận nghiên cứu và thông qua Nghị quyết về nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, gồm 4 nội dung, trong đó nội dung đầu tiên là nâng cao năng lực điều hành kinh tế thị trường XHCN.

Còn văn kiện Đại hội 18 ĐCS Trung Quốc gần đây, trong 6 nhóm giải pháp về xây dựng Đảng, đã dành hẳn một nhóm giải pháp nói về “đi sâu cải cách chế độ nhân sự cán bộ, *xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán cầm quyền có tố chất cao*”. Bởi lẽ, khi Đảng đã có đường lối đúng, giải pháp đúng thì khâu then chốt là cán bộ. Cán bộ trong điều kiện Đảng cầm quyền hoàn toàn khác với trước khi Đảng giành được chính quyền. Hơn nữa, hoàn cảnh cầm quyền của Đảng hiện nay hoàn toàn khác với trước đây. Đảng Cộng sản Trung Quốc trên cơ sở rút kinh nghiệm từ sự mất đi địa vị cầm quyền của ĐCS Liên Xô và Đông Âu cho rằng, các chính đảng này thất bại và mất đi địa vị cầm quyền là do không thích ứng với hoàn cảnh cầm quyền mới.

Để có thể xây dựng được đội ngũ cán bộ cốt cán cầm quyền có trình độ cao, ĐCS Trung Quốc đã có nhiều chủ trương chính sách và biện pháp khác nhau, trong đó có việc hoàn thiện cơ chế bình xét đánh giá cán bộ, kiện toàn thể chế quản lý cán bộ, hoàn thiện chế độ công chức, tăng cường và cải tiến công tác đào tạo bồi dưỡng qua đó nâng cao năng lực và trình độ cho cán bộ cầm quyền v.v...

Kết luận

Cải cách mở cửa ở Trung Quốc qua 35 năm đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, nhưng cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức và mâu thuẫn. Trong bài phát biểu Kỷ niệm 90 năm thành lập ĐCS Trung Quốc (1921-2011), Tổng Bí thư ĐCS Trung Quốc lúc đó là

Hồ Cẩm Đào đã rút ra nhận xét cho rằng: Mấu chốt giải quyết mọi vấn đề của cải cách mở cửa ở Trung Quốc là Đảng. Còn trong bài Thuyết minh tại Hội nghị Trung ương 3 khóa 18 gần đây, Tổng Bí thư Tập Cận Bình lại nhấn mạnh: Đột phá vào những trở ngại về quan niệm tư tưởng, đột phá vào những rào cản của các lợi ích đã kiên cố hóa, *giải phóng tư tưởng là điều quan trọng đầu tiên*. Trong vấn đề đi sâu cải cách, những trở ngại về quan niệm tư tưởng thường không phải đến từ bên ngoài thể chế mà là đến từ bên trong thể chế. Văn kiện hội nghị này, nêu lên 2 mục tiêu, trong đó có mục tiêu “thúc đẩy hiện đại hóa hệ thống quản trị và năng lực quản trị quốc gia”.

Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam do ĐCS Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo đến nay cũng đã được 28 năm. Nhân dịp năm mới, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng trong bài viết của mình đã chuyển đi một Thông điệp về hoàn thiện thể chế, trong đó ông nhắc đến “một thể chế chất lượng cao và một nền quản trị quốc gia hiện đại”, đồng thời nhấn mạnh nguồn động lực để lấy lại đà tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững, “phải đến từ Đổi mới thể chế và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân”.

Vì vậy, những kinh nghiệm rút ra từ cải cách thể chế của Trung Quốc trong 35 năm cải cách mở cửa, có giá trị tham khảo nhất định cho Việt Nam. Việc trao đổi kinh nghiệm giữa hai Đảng, hai nước trong quản lý đất nước và xây dựng Đảng, trong đó có cải cách và đổi mới thể chế là rất cần thiết và quan trọng, góp phần làm phong phú nội dung của mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện mà lãnh đạo cấp cao hai nước đã thỏa thuận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHỦ YẾU

1. Báo cáo của Hồ Cẩm Đào tại Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 18, Nhà xuất bản Nhân dân, Bắc Kinh, 2012.

2. “Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về một số vấn đề trọng đại đi sâu cải cách toàn diện”, Nhà xuất bản Nhân dân Bắc Kinh, 2013.

3. Tập Cận Bình, Thuyết minh về “Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về một số vấn đề trọng đại đi sâu cải cách toàn diện”, http://news.xinhuanet.com/politics/2013-11/15/c_118164294.htm

4. Sách phụ đạo về “Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về một số vấn đề trọng đại đi sâu cải cách toàn diện”, Nhà xuất bản Nhân dân, Bắc Kinh, 2013.

5. Chuyên gia học giả trường Đảng Trung ương, “Giải thích sâu sắc một số vấn đề trọng đại của việc đi sâu cải cách mở cửa”, Nhà xuất bản trường Đảng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bắc Kinh, 2013.

6. Đặng Xuân Thanh, Hoàng Thế Anh, “Hội nghị Trung ương 3 khóa 18 ĐCS Trung Quốc: Một số điểm nhấn thúc đẩy cải cách mở cửa trong giai đoạn mới”, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 12 năm 2013, tr. 22-31.